

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM<sup>(1)</sup>**  
**(Ngày 24 tháng 12 năm 2024)<sup>(2)</sup>****I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Phạm Thị Kim Nhung** Ngày tháng năm sinh: 30/01/1973

- Chức vụ/ chức danh công tác: Phó hiệu trưởng

- Cơ quan/ đơn vị công tác: Trường Tiểu học Hòa Bình

- Nơi thường trú: Chợ Tổng - Lưu Kiếm - Thủy Nguyên - Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 031173006763

ngày cấp: 07/06/2019

nơi cấp: Cục cảnh sát

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đỗ Ngọc Đức** Ngày tháng năm sinh: 27/04/1970

- Nghề nghiệp: Bộ đội

- Chức vụ/chức danh công tác : Trợ lý kỹ thuật

- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Kho 703 - Cục kỹ thuật Hải quân

- Nơi thường trú: Minh Đức - Thủy Nguyên - Hải Phòng

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036070006540

ngày cấp: 18/06/2019

nơi cấp: Cục cảnh sát

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Chợ Tổng - Lưu Kiếm - Thủy Nguyên - Hải Phòng.- Diện tích<sup>(9)</sup>: 102 m<sup>2</sup>- Giá trị<sup>(10)</sup>: 800 000 000 đ- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: Số AK 641735 cấp ngày 01/11/2007- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: .....

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: .....- Diện tích<sup>(9)</sup>: .....

- Giá trị<sup>(10)</sup>:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: ..... cấp ngày
- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: .....
- 1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>:
- 1.2.1. Thừa thứ nhất:
  - Loại đất:..... Địa chỉ: .....
  - Diện tích: .....
  - Giá trị: .....
  - Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
  - Thông tin khác (nếu có): .....
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
  - 2.1.1. Nhà thứ nhất: .....
  - Địa chỉ: Chợ Tổng - Lưu Kiếm - Thủy Nguyên - Hải Phòng
  - Loại nhà<sup>(14)</sup>: Cấp IV
  - Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 210 m<sup>2</sup>
  - Giá trị<sup>(10)</sup>: 900 000 000đ
  - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số AK 641735 cấp ngày 01/11/2007
  - Thông tin khác (nếu có): .....
  - 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.
- 2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>:
  - 2.2.1. Công trình thứ nhất:
    - Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
    - Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
    - Diện tích: .....
    - Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
    - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
    - Thông tin khác (nếu có): .....
  - 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>:
- 3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:
  - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
  - Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- 3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>:

*Handwritten signature/initials*

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

### 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

#### 6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

#### 6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

#### 6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

#### 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: Ô tô                      Số đăng ký: 15 A 39626      Giá trị: 723 000 000 đ

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>.

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>:

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: 1,547,617,200 đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 367,617,200 đ

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 180 000 000 đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên:

- Tổng các khoản thu nhập chung:

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM** <sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất	Không		
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng	Không		
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất	Không		
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên	Không		
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	Không		
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):	Không		
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác	Không		

<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p>			
8. Tài sản ở nước ngoài.	Không		
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup> .	+ 1,547,617,200 đ		<p>- 367,617,200 đ</p> <p>Lương, các khoản phụ cấp, truy lĩnh tăng lương, bán trú, NGHC, QL các HDDH của vợ</p> <p>- 180 000 000đ</p> <p>Lương và các khoản phụ cấp của chồng</p> <p>- 1 000 000 000đ</p> <p>Bán lô đất khu tại khu đô thị Tân Thành, phường Yên Thanh, TP Uông Bí, tỉnh QN tài sản chung của 2 vợ chồng.</p>

Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập

Hoà Bình, ngày 24 tháng Năm 2024

Người nhận bản kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



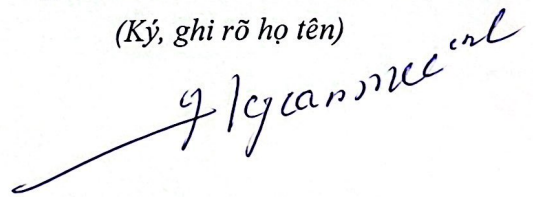
Vũ Thị Xúng

Ngày hoàn thành bản kê khai tài sản, thu nhập

Hoà Bình, ngày 24 tháng 12 năm 2024

Người kê khai tài sản, thu nhập

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Kim Nhung